

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TÂN BÌNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 36/2025/HS-ST

Ngày : 09/4/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH - TP. HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Long

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Hồng Hải

2. Bà Huỳnh Thị Quỳnh Hoa

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Cao Lê Hưng - Kiểm sát viên

Ngày 09 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 41/2025/TLST-HS ngày 11 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2025/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 3 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. NGUYỄN HỮU L, sinh ngày 10 tháng 02 năm 2003 tại Cà Mau; Nơi đăng ký thường trú: Ấp C, xã Đ, huyện C, tỉnh Cà Mau; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Cha: Nguyễn Văn L1 và mẹ: Nguyễn Thị H; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giữ, tạm giam: ngày 15/12/2023. Có mặt.

2. NGUYỄN NGỌC C, sinh ngày 29 tháng 4 năm 2002 tại Bình Định; Nơi đăng ký thường trú: Thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Bình Định; Nghề nghiệp: Bán bánh mì; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Cha: Nguyễn Ngọc Đ và mẹ: Nguyễn Thị H1; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: không; Tiền sự: không; Bị bắt, tạm giữ, tạm giam: ngày 15/12/2023. Có mặt.

3. NGUYỄN TRUNG T, sinh ngày 20 tháng 6 năm 2002 tại Bình Định; Nơi đăng ký thường trú: thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Bình Định; Nơi cư trú: 30 T, phường H, Thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Sinh viên; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không;

Quốc tịch: Việt Nam; Cha: Nguyễn Văn C1 và mẹ: Huỳnh Thị Thu T1; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: không; Tiền sự: không; Bị bắt, tạm giữ: ngày 15/12/2023; Tạm giam: ngày 15/12/2023. Có mặt.

4. ĐỖ VĂN H2, sinh ngày 26 tháng 9 năm 2004 tại Bình Định; Nơi đăng ký thường trú: Thôn T, xã B, huyện T, tỉnh Bình Định; Nghề nghiệp: Bán bánh mì; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Cha: Đỗ Văn T2 và mẹ: Phạm Thị D; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: không; Tiền sự: không; Bị bắt, tạm giữ, tạm giam: ngày 15/12/2023. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Nguyễn Ngọc Đ, sinh năm 1970; nơi cư trú: Thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Bình Định. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 03 giờ 45 phút ngày 15 tháng 12 năm 2023, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy phối hợp Công an P, quận T tiến hành kiểm tra hành chính nhà số H N, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Qua kiểm tra phát hiện, bắt quả tang tại phòng phía sau lầu 1 nơi Nguyễn Hữu L ở, trên dây rèm cửa có cất giấu 01 gói nylon bên trong có chứa 03 gói nylon chứa tinh thể màu trắng; 02 gói nylon mỗi gói đều chứa 04 viên nén màu vàng; 01 gói nylon chứa 03 viên nén màu vàng và bột màu vàng. Kiểm tra tại phòng phía trước lầu 2 phát hiện và bắt quả tang Nguyễn Ngọc C, Đỗ Văn H2 và Nguyễn Trung T có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Tại Kết luận giám định số 34/KL-KTHS ngày 21/12/2023 của Phòng K Công an Thành phố H, kết luận:

- 03 gói nylon chứa tinh thể màu trắng gửi giám định có khối lượng 4,9206 gam ma túy ở thể rắn, loại Ketamine.

- 02 gói nylon chứa tổng cộng 08 viên nén màu vàng gửi giám định có khối lượng 3,2403 gam ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine.

- 01 gói nylon chứa 03 viên nén màu vàng và bột màu vàng gửi giám định có khối lượng 1,1847 gam ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine.

Căn cứ khoản 2 Điều 5 Nghị định 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ thì các chất ma túy thu giữ được quy đổi như sau:

- Tỷ lệ phần trăm về khối lượng Methamphetamine là $((3,2403 \text{ gam} + 1,1847 \text{ gam}) \times 100) / 5 = 88,5\%$.

- Tỷ lệ phần trăm về khối lượng Ketamine là $(4,9206 \text{ gam} \times 100) / 20 = 24,603\%$.

Cộng tỷ lệ phần trăm về khối lượng Methamphetamine và Ketamine là 113.103%.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Nguyễn Hữu L khai nhận: Vào khoảng ngày 02/12/2023, Nguyễn Hữu L đến nhà số H N, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh để gặp người anh bà con tên T3 (không rõ lai lịch). Sáng ngày 03/12/2023, L gặp người tên H3 tại đây, H3 nói L đi giao ma túy và quản lý phòng khách thuê sử dụng ma túy tại nhà số H N cho H3 với tiền công là 9.000.000 đồng/tháng, L đồng ý. Ngày hôm sau, H3 ứng trước cho L 1.000.000 đồng để mua quần áo và ăn uống bằng cách chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng của L. Lanh chỉ biết H3 sử dụng Zalo tên "8369 Subasa" có thông tin di động +84941116212, Telegram <https://t.me/@is1205721048> liên lạc với L. Thông qua ứng dụng Zalo, L hỏi H3 cách thức cho thuê phòng và giá bán từng gói ma túy thì H3 trả lời: Gói nylon chứa tinh thể màu trắng (ma túy loại Ketamine, thường gọi là "khay") bán cho khách quen từ 2.300.000 đồng - 2.400.000 đồng/nửa hộp 5, khách lạ là 2.500.000 đồng/nửa hộp 5; viên nén màu vàng (gọi là kẹo, thuốc lắc) bán cho khách là 250.000 đồng/viên; giá thuê phòng sử dụng ma túy (trong phòng có sẵn đèn, loa, máy chiếu, đĩa màu trắng, thẻ nhựa, nước suối, nước ngọt, bánh kẹo...) giá 2.500.000 đồng/12 giờ.

Từ ngày 05/12/2023 đến ngày 14/12/2023, H3 giao ma túy cho L để L giao lại cho khách mua ma túy của H3 đồng thời dẫn khách của H3 vào phòng sử dụng ma túy. Tất cả số tiền mua ma túy và tiền thuê phòng thì L nhận của khách bằng chuyển khoản hoặc tiền mặt, sau đó L chuyển khoản đến tài khoản số 83862223333 - Ngân hàng T5 cho H3. Ngày 12/12/2023, H3 để 03 gói nylon chứa tinh thể màu trắng và 02 gói nylon mỗi gói chứa 04 viên nén màu vàng trên ổ đầu nệm phòng ngủ của L đồng thời chỉ nơi cất giấu ma túy trên cho L nên L lấy số ma túy trên cùng với số ma túy còn dư lại trước đó là 01 gói nylon chứa 04 viên nén màu vàng đều cất giấu ở trên rèm cửa tại phòng ngủ của L.

Khoảng 20 giờ đến 21 giờ ngày 14/12/2023, khi L và H3 đang chơi bida ở ngoài đường (không nhớ địa chỉ quán) thì H3 nói với L có khách đến mua ma túy và thuê phòng sử dụng ma túy nên kêu L về giao ma túy và dẫn khách đến thuê phòng. Trên đường về, L nhận điện thoại số 03727814839 của Nguyễn Ngọc C hỏi mua ma túy và thuê phòng sử dụng ma túy. L cung cấp địa chỉ nhà để C đến mua ma túy và thuê phòng sử dụng ma túy. Đến khoảng 22 giờ 00 ngày 14/12/2023, nhóm C gồm: Nguyễn Ngọc C, Nguyễn Trung T, Đỗ Văn H2, Nguyễn Minh H4 đến nhà số H N. L dẫn nhóm C vào phòng phía trước lầu 2. Lúc này, L mang đĩa sứ màu trắng, trên đĩa sứ có thẻ nhựa màu xanh, 01 gói nylon chứa tinh thể màu trắng (loại Ketamine, nửa hộp 5) và 01 viên nén màu vàng. L nói tổng cộng số tiền phải trả là 5.050.000 đồng (gồm tiền mua ma túy là 2.500.000 đồng/nửa hộp 5 và 01 viên nén màu vàng là 250.000 đồng, tiền thuê phòng là 2.300.000 đồng). L nhận 2.400.000 đồng từ tài khoản số 040101437460 - Ngân hàng S (chủ tài khoản Nguyễn Ngọc C) và tiền mặt là

650.000 đồng. Chính còn nợ Lanh 2.000.000 đồng hẹn trả hết tiền nợ sau khi trả phòng thuê. Khi cả nhóm C đang sử dụng ma túy, L vào phòng kiểm tra thì được nhóm C rủ sử dụng ma túy thì L đồng ý và lấy ống hút được quán bằng tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng đã được chuẩn bị sẵn hít một hơi. Sau đó, L đi về ngủ tại phòng phía sau lầu 1 thì bị Cơ quan Công an kiểm tra phát hiện bắt quả tang như trên.

Nguyễn Ngọc C, Nguyễn Trung T, Đỗ Văn H2 khai nhận: Vào khoảng 18 giờ 00 ngày 14/12/2023, Nguyễn Ngọc C, Nguyễn Trung T, Đỗ Văn H2 và Nguyễn Minh H4 cùng đi nhậu tại G đến hơn 20 giờ thì C, T rủ H2 sau khi nhậu xong góp tiền mua ma túy sử dụng, H2 đồng ý, còn H4 lúc này đi vệ sinh nên không biết việc C, T và H2 rủ nhau đi mua ma túy sử dụng. Sau đó, C gọi điện thoại Z cho một người tên C2 (không rõ lai lịch) hỏi có chỗ nào sử dụng ma túy không thì C2 gửi thông tin của L qua cho C. Chính liên lạc với L thỏa thuận tổng chi phí thuê phòng để sử dụng ma túy là 2.300.000 đồng, cọc trước 500.000 đồng và L cho địa chỉ là nhà số H N cho C. Sau đó, L đón nhóm của C gồm C, T, H2, H4 và đưa lên phòng sử dụng. Khi vào phòng thì H4 nằm ngủ trên nệm ở góc tường gần nhà vệ sinh. Lanh bật đèn lấy dụng cụ sử dụng ma túy cho cả nhóm. Sau đó, C, H2 và T hỏi mua ma túy của L với giá 2.750.000 đồng gồm nửa hộp 5 ma túy khay (ketamine) và 01 viên thuốc lắc. Lúc này, H2 chuyển khoản cho C 1.700.000 đồng, T chuyển khoản 600.000 đồng để cùng hùn tiền mua ma túy và trả tiền phòng. Khoảng 05 phút sau, L đem 01 gói nylon chứa ma túy khay và 01 viên thuốc lắc màu vàng vào để lên đĩa màu trắng. Chính chuyển khoản cho L 2.400.000 đồng và đưa tiền mặt 650.000 đồng để trả tiền mua ma túy và thuê phòng, còn 2.000.000 đồng sẽ thanh toán khi trả phòng. Họ lấy viên thuốc lắc bẻ làm ba chia cho C và T sử dụng, còn T đổ gói ma túy khay lên đĩa và lấy quạt gas đốt dưới đĩa để nấu ma túy khay, rồi lấy thẻ nhựa màu xanh cà nhuộm ma túy khay thành bột, sau đó kẻ một đường rồi T dùng một tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng đã quán sẵn đề hít trước. Sau đó, C và H2 tự kẻ thành từng hàng sử dụng. Khoảng hơn 02 giờ, L vào phòng thì C có mời L sử dụng ma túy, L sử dụng một đường khay rồi đi ra ngoài. Chính cùng H2 và T nghe nhạc và sử dụng ma túy, lúc đó C có bẻ viên nén màu vàng thành ba phần và đưa C, T mỗi người một phần sử dụng. Một lúc sau, H Ngõ N do T rủ đến cùng vào sử dụng ma túy chung cùng sử dụng ma túy. Đến khoảng 03 giờ 30 phút ngày 15/12/2023, 02 người bạn của H2 là Lê Thị Mỹ T4 và Trần Lâm Thu Q do H2 gọi đến, đang đứng trước nhà số H N, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh tìm Họ thì bị Cơ quan Công an bắt giữ. Kết quả xét nghiệm, L, C, T, H2, H Ngõ N dương tính với chất ma túy.

Nguyễn Văn H5 khai nhận vào tối ngày 14/12/2023, H5 ngồi nhậu cùng nhóm của C, sau đó cả nhóm chở H5 đến nhà H N, Phường A, quận T. Do H5 nhậu say nên khi vào phòng, H5 nằm ngủ ở phòng phía trước lầu 2, còn nhóm của C làm gì H5 không biết, H5 không được nhóm của C rủ cùng sử dụng ma túy. Lời khai của H5 phù hợp với lời khai của C, L và H2. Kết quả xét nghiệm, H5 âm tính với chất ma túy.

H Ngõ Niê khai nhận tối ngày 14/12/2023, N1 được T rủ đến sử dụng ma túy, N1 không hùn tiền và không biết nguồn gốc ma túy của nhóm T sử dụng; Lê Thị Mỹ T4 (do H2 rủ đến sử dụng ma túy) và Trần Thị Lâm Q1 (đi cùng T4) khi vừa đến trước cửa nhà H N, Phường A, quận T đã bị công an kiểm tra, chưa kịp vào cùng sử dụng ma túy nhưng kết quả xét nghiệm dương tính với chất ma túy (Q1 và T4 khai trước đó đã sử dụng ma túy ở nơi khác) nên cơ quan điều tra đã bàn giao Công an P, quận T xử lý hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối với T3 và H3 (chưa rõ lai lịch), Cơ quan điều tra đã yêu cầu xác minh các số điện thoại, tài khoản ngân hàng, tài khoản Zalo nhưng đến nay chưa có kết quả trả lời nên khi nào có kết quả sẽ xử lý sau.

Đối với ông Nguyễn Văn D1 và bà Hà Thị L2 (chủ nhà số H N) không biết đối tượng H3 thuê nhà để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra không có cơ sở xử lý.

Vật chứng vụ án:

- 01 niêm phong, bên ngoài ghi số vụ 20/2024 và chữ ký Giám định viên Nguyễn Văn Út L3, bên trong là mẫu vật còn lại sau giám định gồm tinh thể màu trắng (m1) có tổng khối lượng 4,4284g; 07 viên nén màu vàng (m2) có tổng khối lượng 2,8350g; phần còn lại của 03 viên nén màu vàng và mảnh vụn viên nén màu vàng (m3) có tổng khối lượng 1,0177g.

- 01 điện thoại di động Iphone X màu trắng có số imei: 357275090132025 thu giữ của Nguyễn Hữu L.

- 01 điện thoại di động Iphone 11 Pro màu gold có số seri: C39287F VN6XP và số máy: MWA82LL/A thu giữ của Nguyễn Ngọc C.

- 01 xe gắn máy Yamaha Exciter màu xanh đen mang biển số 77H1-402.10, có số máy: RLCUG1010KY147947, số khung: G3D4E914371 thu giữ của Nguyễn Ngọc C. Qua xác minh, chủ sở hữu xe là ông Nguyễn Ngọc Đ (cha của C). Ông Đ trình bày cho C mượn xe vào Hồ Chí Minh để làm phương tiện đi lại, ông không biết C dùng xe vào việc phạm tội nên có yêu cầu nhận lại xe gắn máy trên.

- 01 điện thoại di động Iphone 11pro màu đen có số seri: DNQZRUGXN72J, số máy: MWHT3LL/A thu giữ của Nguyễn Trung T.

- 01 xe gắn máy hiệu Honda Wave màu trắng đen bạc biển số 77H1 - 455.70 có số máy: JA39E1395115, số khung: 3919LY058886 thu giữ của Nguyễn Trung T. Qua xác minh, xe do T đứng tên sở hữu.

- 01 điện thoại di động Iphone 12Pro màu xanh có số seri: DNPDNH0D83 và số máy: MGJQ3LL/LA thu giữ của Đỗ Văn H2.

- 04 điện thoại di động của H Ngõ N, Lê Thị Mỹ T4 và Trần Lâm Q2, Nguyễn Văn H5. Qua kiểm tra, ghi nhận nội dung H2 rủ T4 đến sử dụng ma túy,

T r ử H Ng ỗ N đ ến s ử d ụng m a t ứ y, T4 r ử Q2 đ i c ùng (có b ản ảnh k èm theo); còn N guy ễn V ă n H5 không có n ội d ụng gì n ê n C ơ q uan đ iều t ra đ ă b ản g iao c ăc đ iện t ho ại tr ên cho C ồng a n P, q u ă n T x ử l ý theo t ă m q u ền.

Tại b ản c ăo t r ă ng s ố 225/CT-VKS.TB ng ă y 21 t ă ng 10 n ă m 2024, V i ện k i ể m s ă t n ă n d ă n q u ă n T ă n B i ń h đ ă t r ư y t ố b i c ăo N guy ễn H ữ u L v ề t ố i “M u a b ă n t r ă i p ẻ p c ă t m a t ứ y” v ă “T ố c ứ c s ử d ụng t r ă i p ẻ p c ă t m a t ứ y” theo đ i ể m p k ho ă n 2 Đ i ề u 251 v ă đ i ể m b k ho ă n 2 Đ i ề u 255 B ộ l ư ă t H i ń h s ự n ă m 2015, s ử đ ổi b ỗ s ư ng n ă m 2017; t r ư y t ố c ăc b i c ăo N guy ễn N g ọc C, N guy ễn T r ư ng T v ă Đ ỗ V ă n H2 v ề t ố i “T ố c ứ c s ử d ụng t r ă i p ẻ p c ă t m a t ứ y” theo đ i ể m b k ho ă n 2 Đ i ề u 255 B ộ l ư ă t H i ń h s ự n ă m 2015, s ử đ ổi b ỗ s ư ng n ă m 2017.

Tại p ھی ện t ồ :

- T r ư ng p ھی ện l ư ă n t ố i đ ă i đ i ể n V i ện k i ể m s ă t n ă n d ă n q u ă n T ă n B i ń h n ề t ố m t ă t n ội d ụng v ụ ă n, c ăc n g ư ề n n ă n đ i ề u k i ể n p ă t s i ń h t ố i p ă m, t i ń c ă t m ứ c đ ộ h ă n h v i p ă m t ố i c ăa c ăc b i c ăo, n ề c ăc t i ń t t ă ng n ă ng, g i ă m n ề t r ă c h n ệ m h i ń h s ự v ă đ ề n ھی H ội đ ồng x ể t x ử x ử p ă t b i c ăo L t ừ 09 n ă m đ ến 10 n ă m t ừ v ề t ố i “M u a b ă n t r ă i p ẻ p c ă t m a t ứ y” v ă 08 n ă m đ ến 09 n ă m t ừ v ề t ố i “T ố c ứ c s ử d ụng t r ă i p ẻ p c ă t m a t ứ y” v ă đ ề n ھی H ội đ ồng x ể t x ử t ồng h ợ p h i ń h p ă t c ăa h ă i t ố i đ ối v ớ i b i c ăo L; x ử p ă t c ăc b i c ăo C, T v ă H2 t ừ 07 n ă m 06 t ă ng đ ến 08 n ă m 06 t ă ng t ừ v ề t ố i “T ố c ứ c s ử d ụng t r ă i p ẻ p c ă t m a t ứ y”.

V ề v ậ t c ứ ng v ă t r ă c h n ệ m d ă n s ự t ھی đ ề n ھی x ử l ý theo q u y đ i ń h p ă p l ư ă t.

- C ăc b i c ăo t ừa n ă n h ă n h v i p ă m t ố i c ăa m i ń h n ư n ội d ụng b ản c ăo t r ă ng đ ă n ề u, không có t r ă n h l ư ă n g i, c ỉ đ ề n ھی H ội đ ồng x ể t x ử x ể m x ể t g i ă m n ề h i ń h p ă t c ăo c ăc b i c ăo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

T r ư n c ơ s ử n ội d ụng v ụ ă n, c ă n c ứ v ăo c ăc t ă i l i ệ u t r ư ng h ồ s ơ v ụ ă n đ ă đ ư ợ c t r ă n h t ư ng t ă i p ھی ện t ồ , H ội đ ồng x ể t x ử n ă n đ i ń h n ư s ă u:

[1] T r ư ng q u ă t r i ń h đ i ề u t r ă , t r ư y t ố c ăc b i c ăo N guy ễn H ữ u L, N guy ễn T r ư ng T, N guy ễn N g ọc C v ă Đ ỗ V ă n H2, Đ i ề u t r ă v i ệ n C ơ q uan c ă n h s ă t đ i ề u t r ă C ồng a n q u ă n T, K i ể m s ă t v i ệ n V i ện k i ể m s ă t n ă n d ă n q u ă n T ă n B i ń h đ ư ợ c p ă n c ồng đ i ề u t r ă g i ă i q u ể t v ụ ă n đ ă t r ư c h i ể n đ ư ng v ề t ă m q u ền, t r i ń t ự , t ử t ư c q u y đ i ń h c ăa B ộ l ư ă t t ố t ư ng h i ń h s ự . C ă n c ứ đ i ể n b i ể n t ă i p ھی ện t ồ , t ồng q u a p ă n x ể t h ể i, t r ă n h l ư ă n n ă n t ă y l ờ i k ă i, c ứ ng c ứ p ă m t ố i p ھی h ợ p v ớ i t ă i l i ệ u c ứ ng c ứ c ố t r ư ng h ồ s ơ v ụ ă n; b i c ăo, n g ư ề i c ố q u ền l ộ i, n ھی ă v ụ l i ề n q u ă n, không có ă i c ố ý k i ể n h ă c k i ể u n ă i v ề h ă n h v i, q u ể t đ i ń h c ăa C ơ q uan t i ể n h ă n h t ố t ư ng, n g ư ề i t i ể n h ă n h t ố t ư ng. Đ o đ ố , c ăc h ă n h v i, q u ể t đ i ń h t ố t ư ng c ăa C ơ q uan t i ể n h ă n h t ố t ư ng, n g ư ề i t i ể n h ă n h t ố t ư ng đ ă t r ư c h i ể n đ ề u p ھی h ợ p v ớ i q u y đ i ń h c ăa p ă p l ư ă t.

[2] Xét thấy lời khai nhận tội của các bị cáo là phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, bản kết luận điều tra của cơ quan cảnh sát điều tra, bản cáo trạng của Viện kiểm sát, lời khai của người làm chứng cùng tang vật, các tài liệu chứng cứ khác thu được trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy đủ cơ sở kết luận:

- Bị cáo Nguyễn Hữu L đã có hành vi cất giấu 4,9206 gam ma túy ở thể rắn, loại Ketamine và 4,425 gam ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine nhằm mục đích để bán, đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thuộc trường hợp “Có từ 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng của các chất đó tương đương với khối lượng quy định tại một trong các điểm từ điểm h đến điểm o khoản này”, là tình tiết định khung hình phạt được quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Ngoài ra, bị cáo Nguyễn Hữu L còn được đối tượng tên H3 (không rõ lai lịch) thuê để quản lý nhà số H N, Phường A, quận T khi khách đến thuê phòng với mục đích sử dụng trái phép chất ma túy. Tới ngày 14/12/2023, các bị cáo Nguyễn Ngọc C và Nguyễn Trung T đã rủ bị cáo Đỗ Văn H2 cùng hùn tiền mua ma túy và thuê địa điểm là nhà số H N, Phường A, quận T do bị cáo Nguyễn Hữu L quản lý để cùng tổ chức cho nhau sử dụng trái phép chất ma túy, sau đó các bị cáo đã rủ bị cáo L cùng sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo T đã rủ bạn là H Ngõ Nie đến cùng sử dụng trái phép chất ma túy, hành vi của các bị cáo Nguyễn Hữu L, Nguyễn Ngọc C, Nguyễn Trung T và Đỗ Văn H2 đã phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, thuộc trường hợp “Đối với 02 người trở lên”, là tình tiết định khung hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi mua bán trái phép chất ma túy và tổ chức trái phép chất ma túy của các bị cáo là rất nghiêm trọng và gây nguy hiểm cho xã hội. Nó không chỉ là hành vi xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, tạo điều kiện làm gia tăng tệ nạn nghiện hút ma túy trong thanh thiếu niên và còn là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Bản thân các bị cáo đã thành niên, đủ khả năng nhận thức được việc mua bán trái phép chất ma túy và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là gieo rắc hiểm họa cho cộng đồng, vi phạm pháp luật và sẽ bị trừng trị rất nghiêm khắc, nhưng chỉ vì động cơ tham lam, háms lợi và muốn thỏa mãn cơn nghiện mà các bị cáo đã bất chấp tất cả, chứng tỏ các bị cáo có thái độ coi thường pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, tiếp tục cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm mục đích cải tạo, giáo dục các bị cáo, đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Hội đồng xét xử xem xét tình tiết: các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Ngày 14/12/2024, bị cáo Nguyễn Hữu L đã nhận tổng cộng số tiền mua ma túy và thuê phòng để sử dụng trái phép chất ma túy từ bị cáo Nguyễn Ngọc C là 3.050.000 đồng nên cần buộc bị cáo nộp lại số tiền trên để tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[6] Về vật chứng vụ án:

- 01 niêm phong, bên ngoài ghi số vụ 20/2024 và chữ ký Giám định viên Nguyễn Văn Út L3, bên trong là mẫu vật còn lại sau giám định gồm tinh thể màu trắng (m1) có tổng khối lượng 4,4284g; 07 viên nén màu vàng (m2) có tổng khối lượng 2,8350g; phần còn lại của 03 viên nén màu vàng và mảnh vụn viên nén màu vàng (m3) có tổng khối lượng 1,0177g là vật Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu và tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động Iphone X màu trắng thu giữ của bị cáo L, 01 điện thoại di động Iphone 11 Pro màu gold thu giữ của bị cáo C, 01 điện thoại di động Iphone 11pro màu đen thu giữ của bị cáo T và 01 điện thoại di động Iphone 12 Pro màu xanh thu giữ của bị cáo H2, xét thấy các bị cáo dùng các điện thoại trên vào việc phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- 01 xe gắn máy Yamaha Exciter màu xanh đen mang biển số 77H1-402.10, có số máy: RLCUG1010KY147947, số khung: G3D4E914371 thu giữ của bị cáo C. Qua xác minh, chủ sở hữu xe là ông Nguyễn Ngọc Đ (cha của bị cáo C). Ông Đ trình bày cho bị cáo C mượn xe vào Hồ Chí Minh để làm phương tiện đi lại, ông không biết bị cáo C dùng xe vào việc phạm tội nên có yêu cầu nhận lại xe gắn máy trên. Xét thấy yêu cầu của ông Đ là có cơ sở nên chấp nhận.

- 01 xe gắn máy hiệu Honda Wave màu trắng đen bạc biển số 77H1 - 455.70 có số máy: JA39E1395115, số khung: 3919LY058886 thu giữ của bị cáo T. Xét thấy bị cáo dùng xe gắn máy trên vào việc phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn điểm p khoản 2 Điều 251 và điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 55 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Hữu L;

Căn điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo Nguyễn Ngọc C, Nguyễn Trung T và Đỗ Văn H2;

Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106, Điều 135 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

[1] Xử phạt bị cáo: Nguyễn Hữu L 09 (chín) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 09 (chín) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của 02 tội là 18 (mười tám) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 15 tháng 12 năm 2023.

- Xử phạt bị cáo: Nguyễn Ngọc C 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Thời hạn tù tính từ ngày 15 tháng 12 năm 2023.

- Xử phạt bị cáo: Nguyễn Trung T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Thời hạn tù tính từ ngày 15 tháng 12 năm 2023.

- Xử phạt bị cáo Đỗ Văn H2 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Thời hạn tù tính từ ngày 15 tháng 12 năm 2023.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Hữu L nộp lại số tiền 3.050.000 (ba triệu không trăm năm mươi nghìn) đồng để tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[3] Về vật chứng vụ án:

- Tịch thu và tiêu hủy: 01 niêm phong, bên ngoài ghi số vụ 20/2024 và chữ ký Giám định viên Nguyễn Văn Út L3, bên trong là mẫu vật còn lại sau giám định gồm tinh thể màu trắng (m1) có tổng khối lượng 4,4284g; 07 viên nén màu vàng (m2) có tổng khối lượng 2,8350g; phần còn lại của 03 viên nén màu vàng và mảnh vụn viên nén màu vàng (m3) có tổng khối lượng 1,0177g.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động Iphone X màu trắng có số imei: 357275090132025; 01 điện thoại di động Iphone 11Pro màu gold có số seri: C39287FVN6XP, số máy: MWA82LL/A; 01 điện thoại di động Iphone 11pro màu đen có số seri: DNQZRUGXN72J, số máy: MWHT3LL/A; 01 điện thoại di động Iphone 12Pro màu xanh có số seri: DNPDNH0D83, số máy: MGJQ3LL/LA và 01 xe gắn máy hiệu Honda Wave màu trắng đen bạc biển số 77H1 - 455.70, số máy: JA39E1395115, số khung: 3919LY058886.

- Trả lại cho ông Nguyễn Ngọc Đ 01 xe gắn máy Yamaha Exciter màu xanh đen mang biển số 77H1 - 402.10, số máy: RLCUG1010KY147947, số khung: G3D4E914371.

(Tình trạng vật chứng theo như Biên bản bàn giao vật chứng số 57/BB/2025 ngày 17/01/2025 giữa Công an quận T và Chi cục thi hành án dân sự quận Tân Bình).

[4] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

[5] Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có QL, NV liên quan;
- Cơ quan CSĐT CATP.HCM (PC04);
- VKSND quận Tân Bình;
- Chi cục THADS quận Tân Bình;
- TAND, VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- Phòng HSNVCS CA TP. HCM;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Long